



工程

BINH
11655

新圖面番號	S 269657
-------	----------

部 品 名		材 質		数 量		設 備 名 称	
組擋塊		SK3H		1		WF-5	
熱 処 理		表 面 処 理		検 図		設 計	
焼入 52-55 焼戻 55-58		⑨ SOB ⑩		奥村		奥村	
日 付		共通部品番号		2000.11.14			
尺 度		第三図面 角法番号		XH03-023M-04-1-002-AA		訂正 Rev	
1/1						△	

マブチモーター株式会社

SKS2 Ø9 x 28

SNO: **S269657**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP:

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
1.VẬT LIỆU: SKS2 Ø9*23	LA:30 BJ:10 HT:40 AF:5 GP:30 AB:10